TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN K** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 15/2021/HNGĐ-ST Ngày 04- 6-2021 V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ H

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Công Biên

Ông Vũ Văn Lẫy

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Vũ Thị Tâm - Thư ký Toà án nhân dân quận K, thành phố H.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố H tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Đình Vinh.

Ngày 04 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân quận K, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 39/2021/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2021, về việc ly hôn tranh chấp nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 265/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên toà số 332/2021/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, địa chỉ: Khu dân cư B, thị trấn V, huyện V, thành phố H; (Có mặt).

Bị đơn: Anh Chu Đức L; địa chỉ: Tổ Mỹ Khê Đ, phường Đ, quận K, thành phố H; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 3 năm 2021, các bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thu H trình bày: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Chu Đức L có làm thủ tục kết hôn ngày 06/7/2016, tại Ủy ban nhân dân phường Đồng H, quận K, thành phố H. Trước khi kết hôn chị H và anh L được tự do tìm hiểu, tự nguyện đi đến hôn nhân. Sau khi kết hôn chị H và anh L chung sống tại nhà số 479, phường Đồng H, quận K, thành phố H. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, đến khoảng tháng 02/2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân

mâu thuẫn là vợ chồng không hợp nhau về tính cách cũng như quan điểm sống, thường xuyên cái nhau và xảy ra xô xát; mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng; đến nay chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ, tiếp tục chung sống với nhau được nữa, chị H vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh L.Về con chung: Chị H và anh L có 01 con chung là Chu Đức H, sinh ngày 16/8/2017. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay anh L là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, nay ly hôn chị H đề nghị giao con chung là Chu Đức H cho anh L tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng khi ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận K đã tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng anh Chu Đức L đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành lấy được lời khai của anh L, không tiến hành hòa giải được và anh L cũng không có văn bản thể hiện quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh L vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Tại Biên bản xác minh, địa phương đã cung cấp: Anh Chu Đức L là con ông Chu Đức L và bà Phạm Thị V. Anh Chu Đức L hiện đang cư trú tại tổ Mỹ Khê Đ, phường Đồng H, quận K, thành phố H. Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Chu Đức L có làm thủ tục kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận K, thành phố H trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn Chị H và anh L sống tại tổ Mỹ Khê Đ, phường Đồng H, quận K, thành phố H được vài tháng thì anh L, chị H đi thuê nhà ở riêng. Thời gian đầu mới kết hôn chị H và anh L chung sống hòa thuận, sau đó một thời gian vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm, chị H hay bỏ nhà đi, đến tháng 7/2020 anh L đã về nhà bố mẹ ở Mỹ Khê Đ, phường Đồng H, quận K, thành phố H ở, còn chị H sinh sống ở đâu địa phương không nắm được. Việc chị H có đơn xin ly hôn anh L địa phương không có ý kiến gì. Về con chung: Chị H và anh L có 01 con chung là Chu Đức H, sinh ngày16/8/2017; đề nghị giao con chung là Chu Đức H cho anh L được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Chị H và anh L không có tài sản chung, công nợ chung.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Về cơ bản đã thực hiện đúng trình tự tố tụng; đối với nguyên đơn đã tuân theo đúng quy định của pháp luật; đối với bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng, vi phạm quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự; các khoảng 1 Điều 56, Điều 81, Điều

82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xử: Về quan hệ hôn nhân: Cho chị H ly hôn anh L. Về con chung: Giao con chung là Chu Đức H, sinh ngày 16/8/2017 cho anh L được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Ngày 07 tháng 3 năm 2021 chị Nguyễn Thị Thu H nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân quận K, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Chu Đức L; bị đơn là anh Chu Đức L, trú tại phường Đồng H, quận K, thành phố H. Tranh chấp này được Tòa án nhân dân quận K thụ lý giải quyết theo đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Tòa án nhân dân quận K đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại Điều 196, Điều 208, Điều 220, Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh Chu Đức L không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn là anh Chu Đức Lợi.

[3] Về quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Chu Đức L có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Đồng H, quận K, thành phố Hải P, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 20/2016 ngày 06 tháng 7 năm 2016. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ theo quy định tại khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về hôn nhân: Trong quá trình chung sống chị Nguyễn Thị Thu H và anh Chu Đức L đã phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng hiện đã sống ly thân; trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần kh chị H rút đơn về đoàn tụ với anh L nhưng chị H vẫn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh L; Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh L để giải quyết việc chị H có đơn xin ly hôn và tiến hành hòa giải nhưng anh L đều vắng mặt không có lý do. Chứng tỏ tình cảm giữa chị H và anh L không còn, hai bên cùng không có ý thức hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Chu Đức L. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu H và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ, phù hợp thực tế vụ kiện và phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần được chấp nhận.

[5] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Chu Đức L có 01 con chung là Chu Đức H, sinh ngày 16/8/2017. Khi ly hôn chị H đề nghị giao con chung là Chu Đức H cho anh L tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành. Đề nghị này của chị H phù hợp với thực tế hiện anh L đang là người trực tiếp nuôi dưỡng con từ khi chị Hvà anh L sống ly thân đến nay, đây cũng là

quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K tại phiên tòa, cần được chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị Thu H, anh Chu Đức L có yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[6] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị Thu H, anh Chu Đức L có yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản chung thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[7] Về án phí: Căn cứ quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án thì chị Nguyễn Thị Thu H phải nộp án phí dân sự ly hôn sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu H:

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Chu Đức L.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Chu Đức L có 01 con chung là Chu Đức H, sinh ngày 16/8/2017. Giao cho anh Chu Đức L được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Chu Đức H đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị Thu H, anh Chu Đức L có yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản chung thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải nộp tiền án phí dân sự ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0015300 ngày 08/3/2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố H; chị Nguyễn Thị Thu H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Quyền kháng cáo đối với bản án: Chị Nguyễn Thị Thu H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, anh Chu Đức L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDTP H;
- VKSNDTP H;
- VKSND quận K;
- Chi cục THADS quận K;
- UBND phường Đồng Hòa, quận K, thành phố H
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Lan Hương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Bình **Nguyễn Công Biên** **Cao Đặng Trình**